

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày 14 tháng 7 năm 2021

“Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông.

2. Bà Bùi Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2021/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mầu Thị Thu H, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2021 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mầu Thị Thu H trình bày: Khoảng tháng 6/2018 chị có thuê nhà ở tại nhà bà Nguyễn Thị T (mẹ anh T) ở tổ dân phố Y, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, chị có quen biết và nảy sinh tình cảm cùng anh Nguyễn Xuân T đến tháng 8/2019 chị đã chuyển đến chung sống cùng anh T

như vợ chồng nhưng, anh chị không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức ăn liên hoan hai bên gia đình. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh T đối xử với chị không tốt, không có tình cảm, anh T thường hay đi đêm về hôm, không thật thà còn nói dối chị nhiều chuyện, khi chị sinh con, anh T không quan tâm đến chị mà còn thường xuyên vắng mặt ở nhà. Đến khoảng cuối tháng 3 năm 2021 chị đưa con về nhà bố mẹ ở và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh T là vợ chồng của nhau.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày: Về quá trình chung sống như chị H đã trình bày là đúng, anh và chị H chung sống với nhau từ tháng 8/2019 tuy không đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới và lễ xin dâu, việc anh chị không đăng ký kết hôn là vì lý do riêng của chị H không phải lý do của anh và cho đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên lý do mâu thuẫn như chị H chị bày là không đúng, việc chị H sinh con anh có cùng chị H chăm sóc con, hằng ngày anh còn tắm cho con nhiều hơn chị H, vào tháng 3/2021 anh phải chuyển xưởng nên bận công việc nhưng anh vẫn thu xếp thời gian khi nào rảnh anh về thăm con. Anh không có quan hệ với người phụ nữ khác là do chị H tự nghĩ ra. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn chị H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng của nhau thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Anh T sinh ngày 11/11/2020. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị H. Chị H và anh T đều xin được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Chị Mậu Thị Thu H có một con riêng là Phan Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2011 hiện nay đang ở cùng chị H. Anh Nguyễn Xuân T có ba con riêng là Nguyễn Duy L sinh ngày 28/10/2000, Nguyễn Tiến N sinh ngày 23/2/2002 và Nguyễn Huy H sinh năm 8/12/2008. Hiện nay đang ở cùng anh T. Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con riêng.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Chị Mậu Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị Mậu Thị Thu H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp

hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mầu Thị Thu H tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mầu Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Áp dụng Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị Mầu Thị Thu H được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 11/11/2020, hiện nay đang ở cùng chị H. Chị H tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về con riêng, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức lao động: Chị H tự nguyện không yêu cầu.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Mầu Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đây là vụ kiện tranh chấp nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh T có hộ khẩu thường trú tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mầu Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện chung sống cùng nhau từ năm 2018 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm không còn nên yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân. Do vậy Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mầu Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là Nguyễn Anh T sinh ngày 11/11/2020, hiện nay đang ở cùng chị H. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của anh chị, qua xác minh tại UBND xã C và UBND thị trấn V cho biết chị H và anh T đều có điều kiện để nuôi con, chị H hiện nay đang làm việc tại Bảo hiểm xã hội

huyện V nên có lương và thu nhập, anh T đang là giám đốc công ty TNHH một thành viên cơ khí chính xác H nên cũng có thu nhập ổn định để nuôi con, chị H có một người con riêng đang ở với chị H và anh T có ba người con riêng đang ở cùng anh T. Tuy nhiên do cháu T còn nhỏ, hiện nay mới được 08 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ. Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau: “.....Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Nay để đảm bảo ổn định cuộc sống của con chung cũng như việc chăm sóc con chung được chu đáo cần giao cho chị H tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Anh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con riêng của chị H và anh T: Anh chị tự nguyện không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Mâu Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mâu Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Mâu Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Giao cho chị Mâu Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Anh T sinh ngày 11/11/2020, hiện nay đang ở cùng chị H, Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Mầu Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mầu Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000604 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải